

Bản án số: 69/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 15-12-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trung Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Yên; ông Nguyễn Văn Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 177/2020/TLST - HNGĐ ngày 04/8/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 30/10/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D - Sinh năm: 1985 - Địa chỉ: Thôn 3, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Nh - Sinh năm: 1990 - Địa chỉ cư trú cuối cùng: Thôn 3, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/8/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Nh kết hôn vào ngày 31/12/2008, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày kết hôn anh và chị Nh chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2011 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, hoàn toàn trái ngược nhau, thường xuyên xung đột cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung. Anh và chị Nh đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2011 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Ngày 4/3/2020, anh đã làm đơn yêu cầu TAND huyện Nga Sơn tuyên bố chị Nh mất tích. Ngày 15/7/2020, Tòa án ND huyện Nga Sơn đã ra quyết định số 05/2020/QĐST-DS tuyên bố chị Nh mất tích. Nay anh yêu cầu được ly hôn chị Nh.

Về con: Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Thị L - Sinh ngày: 14/3/2009. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 25/9/2020, Tòa án tiến hành xác minh về sự có mặt, vắng mặt của chị Phạm Thị Nh, thì kể từ thời điểm Tòa án tuyên bố chị Nh mất tích (ngày 15/7/2020) đến nay vẫn không thấy chị Nh có mặt tại gia đình và địa phương.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, nhưng chị Nh không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Nh, còn anh D vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là được ly hôn với chị Nh.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn D, cho anh D được ly hôn chị Phạm Thị Nh. Về con: Giao cháu Nguyễn Thị L - Sinh ngày: 14/3/2009 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng; chị Nh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Anh Nguyễn Văn D phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của anh Nguyễn Văn D, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Văn D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Phạm Thị Nh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Chị Phạm Thị Nh đã bị tuyên bố mất tích và đã làm các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ. Ngày 18/11/2020, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, chị Nh vắng mặt không có lý do nên HĐXX quyết định hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay chị Nh vẫn vắng mặt, theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227

và khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt chị Nh.

[2] Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn D và chị Phạm Thị Nh kết hôn ngày 31/12/2008, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến tháng 11/2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh D là do anh và chị Nh tính tình không hợp, hoàn toàn trái ngược nhau, thường xuyên xung đột cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung. Anh và chị Nh đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2011 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Hiện chị Nh ở đâu, làm gì anh D cũng như gia đình chị Nh, chính quyền địa phương không hề hay biết. Ngày 15/7/2020, Tòa án ND huyện Nga Sơn đã mở phiên họp và ra quyết định số 05/2020/QĐST-DS tuyên bố chị Nh mất tích. Nay quyết định đó đã có hiệu lực, anh D đề nghị xin ly hôn chị Nh, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật, nhưng chị Nh vẫn vắng mặt, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt chị Nh và chấp nhận cho anh D được ly hôn với chị Nh là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Anh D và chị Nh 01 con chung là Nguyễn Thị L - Sinh ngày: 14/3/2009. Anh D yêu cầu được trực tiếp nuôi con. HĐXX thấy, từ khi chị Nh bỏ đi cho đến nay cháu L ở với bố, mặt khác nguyện vọng của cháu là được ở với bố, để tránh xáo trộn cuộc sống cũng như sinh hoạt của cháu, nên xử giao cháu L cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn.

Về mức cấp dưỡng: Anh D không yêu cầu chị Nh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Anh D không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 BLDS; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn D, cho anh Nguyễn Văn D được ly hôn chị Phạm Thị Nh.

2. Về con: Giao cháu Nguyễn Thị L - Sinh ngày: 14/3/2009 cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Nh có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà anh đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0010837 ngày 04/8/2020 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; anh D đã nộp đủ tiền án phí DSST.

3. Về quyền kháng cáo: Anh D có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Nh có quyền kháng bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã T, huyện L;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trung Thu

